

Số: 53/2023/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 30 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN S THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc các đương S thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 110/2023/TLST-DS ngày 27/10/2023, về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương S không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương S nào thay đổi ý kiến về S thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận S thỏa thuận của các đương S:**

*Nguyên đơn:* Bà **Đặng Thị B**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 4, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn:* Bà **Thị N**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn 4, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn S, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 4, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

**2. S thỏa thuận của các đương S cụ thể như sau:**

2.1. Bà Thị N và ông Phạm Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị B số tiền vay còn nợ là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

2.2. Về thời hạn trả: Bà Thị N và ông Phạm Văn S có nghĩa vụ trả số tiền 90.000.000 đồng cho bà B trong 02 lần: lần đầu vào ngày 20/6/2024 bà N, ông S trả cho bà B số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng), lần tiếp theo vào ngày 20/6/2025 bà N, ông S trả cho bà B số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Trường hợp bà N, ông S vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào như đã thỏa thuận thì bà B được quyền yêu cầu thi hành án trước hạn đối với toàn bộ số tiền chưa trả.

*Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân S năm 2015.*

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bà N, ông S có nghĩa vụ nộp toàn bộ.

Trả lại bà B số tiền tạm ứng án phí 2.250.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006639 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Dương S;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hải Ly**

